

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Ngày 24/3/2021, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) được gửi kèm Công văn số 727/SKHĐT-DN ngày 22/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành**

Điều b khoản 1 Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”. Do đó, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: “Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

2.1. Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 1 dự thảo đề nghị biên tập lại như sau cho chính xác: “Nghị quyết này quy định về đối tượng...”. Lý do: Nghị quyết quy định trực tiếp mà không ban hành kèm theo Quy định nên việc ghi: “Quy định này quy định...” là không chính xác, phù hợp.

2.2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đối tượng áp dụng là: *Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* để đảm bảo tính bao quát, đầy đủ.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết**

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Cơ quan thẩm định nhận thấy một số nội dung quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.6, 1.7, khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết không phải là các nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nội dung tại các điểm này là nhiệm vụ, trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại các quy định nêu trên.

3.2. Cơ quan thẩm định nhận thấy một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết không phù hợp với quy định về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 21 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*không chế giá trị hỗ trợ tối đa, không chế số lần hỗ trợ. Việc xác định giá trị hỗ trợ tối đa thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại.

Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc không chế số lần hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

3.3. Đối với các mức hỗ trợ cụ thể, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ, tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với các hỗ trợ cụ thể*). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp nhận thấy, nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ được dự kiến tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã được Chính phủ quy định mà không phải là chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ; quy định cụ thể một số nội dung đã được Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định (*hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp,*

*cum công nghiệp trên địa bàn; quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cum công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, tập trung cho doanh nghiệp nhỏ; giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo).*

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

4.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ*). Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ các quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Việc trình bày bố cục của văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.3. Việc viển dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ*).

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo chưa tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với cơ quan có liên quan đăng tải toàn văn dự thảo và các tài liệu có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung*

*tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).*

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025*”./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**